

Số: /2021/NQ-HĐND                      Quảng Nam, ngày                      tháng                      năm 2021  
(Dự thảo)

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn,  
khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;  
Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của  
Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;  
Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019  
của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về  
hoạt động chăn nuôi;  
Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ... / ... /2021 của UBND tỉnh Quảng  
Nam về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của  
thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi  
chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND  
ngày ..... tháng ..... năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến chăn nuôi, nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Những từ ngữ giải thích trong Nghị quyết này được hiểu như sau:

1. *Vật nuôi* bao gồm gia súc, gia cầm và động vật khác (trừ chim yến). Gia súc là các loài động vật có vú, có 04 chân được con người thuần hóa và chăn nuôi; gia cầm là các loài động vật có 02 chân, có lông vũ, thuộc nhóm động vật có cánh được con người thuần hóa và chăn nuôi; động vật khác trong chăn nuôi là động vật ngoài gia súc, gia cầm và ngoài danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật rừng thông thường, động vật thủy sản, danh mục động vật rừng hoang dã thuộc phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

2. *Đơn vị vật nuôi* là đơn vị quy đổi của gia súc, gia cầm theo khối lượng sống, không phụ thuộc vào giống, tuổi và giới tính. Mỗi đơn vị vật nuôi tương đương với 500 kg khối lượng vật nuôi sống. Đơn vị vật nuôi (viết tắt là ĐVN) của từng loại vật nuôi áp dụng theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

3. *Cơ sở chăn nuôi* là nơi nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản vật nuôi. Cơ sở chăn nuôi bao gồm: chăn nuôi trang trại quy mô lớn (từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên), chăn nuôi trang trại quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi), chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi) và chăn nuôi nông hộ (dưới 10 đơn vị vật nuôi).

4. *Nhà yến* là công trình xây dựng mới hoặc cải tạo để nuôi chim yến.

5. *Loa phóng* là thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến, được đặt ở ngoài cửa lối ra, vào của chim yến.

6. *Khu dân cư* là nơi tập hợp người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định, bao gồm: thôn, xóm, làng, bản, tổ dân phố (khu phố, khối phố) và đơn vị dân cư tương đương.

7. *Khu trung tâm xã (phường, thị trấn)* được quy định tại tiết 2.16.6.1 điểm 2.16.6 khoản 2.16 mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng (mã số QCVN 01:2019/BXD).

8. *Địa điểm chăn nuôi mới* là địa điểm nằm trong quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phê duyệt của UBND tỉnh hoặc theo quy hoạch nông thôn mới do UBND cấp huyện phê duyệt.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi**

Đối tượng thuộc khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này không được bố trí cơ sở chăn nuôi ở những khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư, cụ thể như sau:

1. Các phường: Tân Thạnh, An Mỹ, Phước Hòa, An Sơn, An Xuân, An Phú (thuộc thành phố Tam Kỳ), Minh An, Sơn Phong, Cẩm Phô, Tân An, Cửa Đại, Cẩm An (thuộc thành phố Hội An), Vĩnh Điện (thuộc thị xã Điện Bàn).

2. Khu trung tâm xã, thị trấn, phường còn lại trên địa bàn tỉnh.

3. Các khu vực còn lại:

a) Đối với chăn nuôi nông hộ: Những địa điểm không đảm bảo tách biệt với nơi ở của người và không có hệ thống thu gom và hệ thống xử lý chất thải đủ công suất (như: biogas hoặc đệm lót sinh học phù hợp).

b) Đối với chăn nuôi trang trại: Những địa điểm không đảm bảo khoảng cách theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và Quyết định số 06/QĐ-BNN-CN ngày 02/01/2020 của Cục Chăn nuôi về việc đính chính Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

#### **Điều 4. Quy định vùng nuôi chim yến**

Đối tượng thuộc khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được phép bố trí nhà yến ở những nơi đảm bảo cách khu dân cư, trường học, chợ, bệnh viện tối thiểu 300 mét, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định khác có liên quan.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

#### **Điều 5. Xử lý vi phạm**

1. Đối tượng thuộc khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này vi phạm quy định về điều kiện, hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi bị xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong chăn nuôi và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi trong địa bàn cấp tỉnh/huyện/xã theo thẩm quyền.

#### **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

1. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, thuộc khu vực quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, chậm nhất đến ngày

04/5/2026 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm nuôi mới theo quy định.

2. Nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng không đáp ứng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nới, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh dẫn dụ.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi giai đoạn 2022-2026 theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi.

c) Trong quá trình thực hiện, thường xuyên rà soát, báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản mới nhất.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Kiểm toán nhà nước khu vực III;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Đài PT-TH, Báo Quảng Nam;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH, (.....).

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**